CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

FireAnt

Ngày 31/03/2024	9,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	20.0%	**42.9%**	**36.4%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,700 - 9,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	360
Số lượng CPLH (CP)	40,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	59,145
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.83
EPS	289
P/E	31.1

DT thuần
Q1/24
57.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼9.60| -14.2%
YoY: ▲ 6.30| 12.4%

LN trước thuế
Q1/24
4.19
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.02| -19.5%
YoY: ▲ 3.69| 739%

LN sau thuế
Q1/24
3.37
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.13| -25.0%
YoY: ▲ 2.87| 575%

ROA
2023
1.6%
+/- YoY: ▲ 1.5%

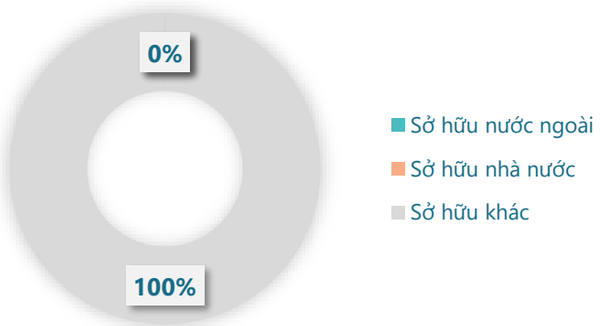
DT thuần
2023
238
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 49.0| 25.8%

LN trước thuế
2023
9.74
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 9.41| 2859%

LN sau thuế
2023
8.66
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 8.56| 8972%

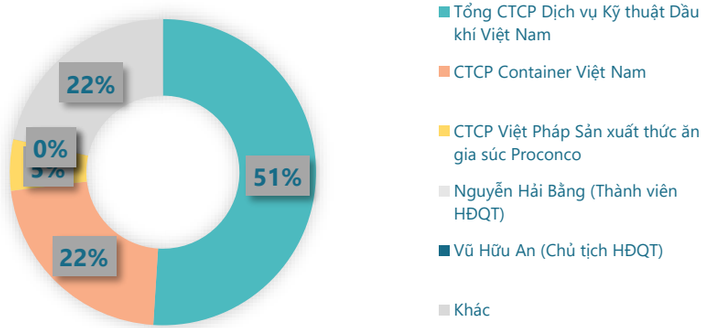
ROE
2023
1.9%
+/- YoY: ▲ 1.9%

Cơ cấu sở hữu



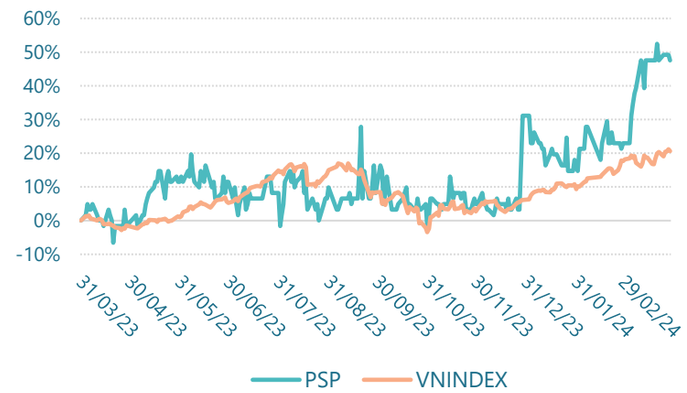
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

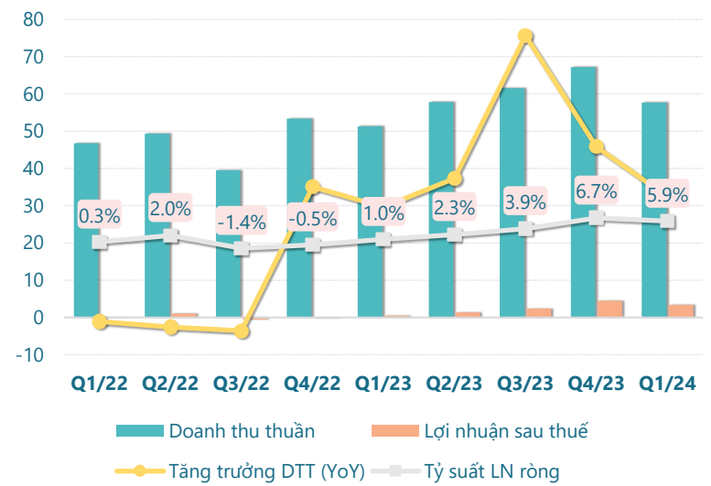
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

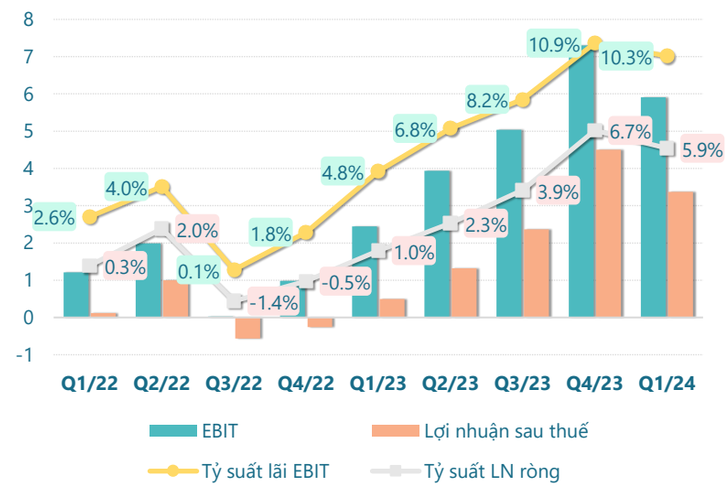
FireAnt

Kết quả kinh doanh



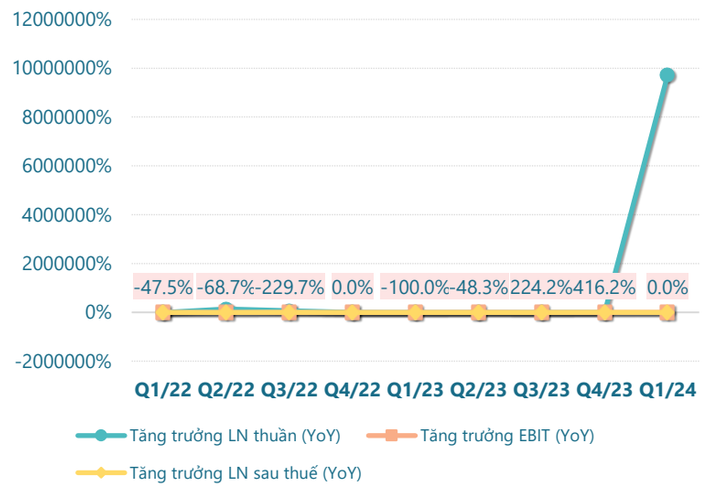
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



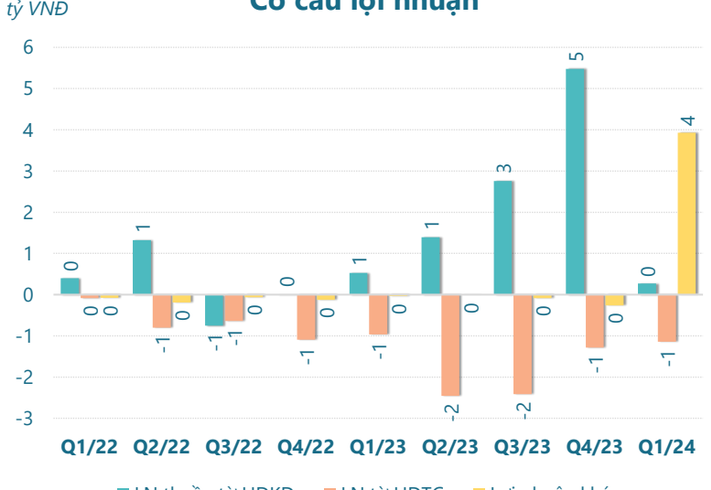
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



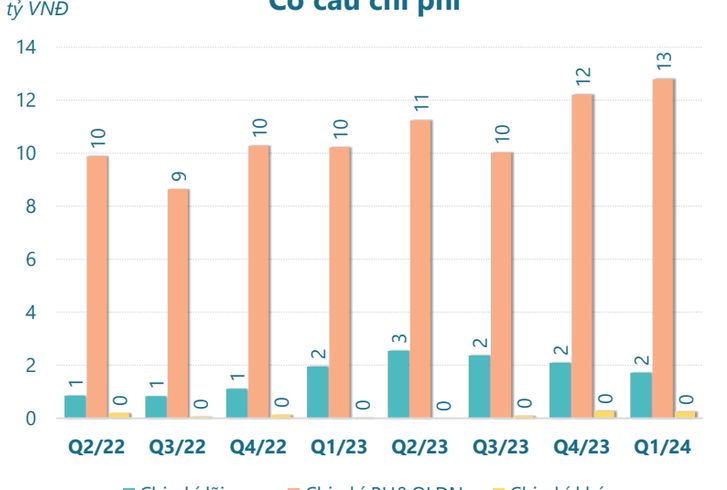
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



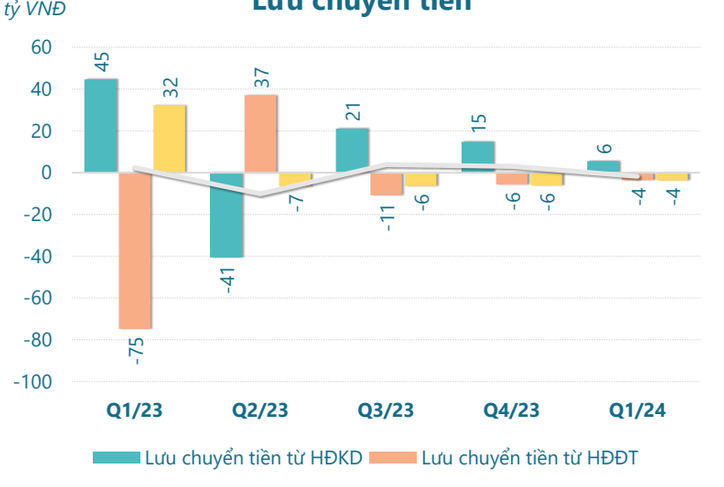
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

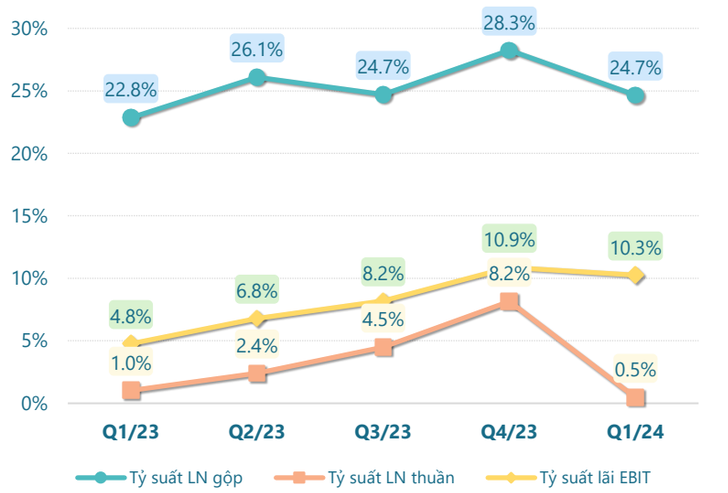


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

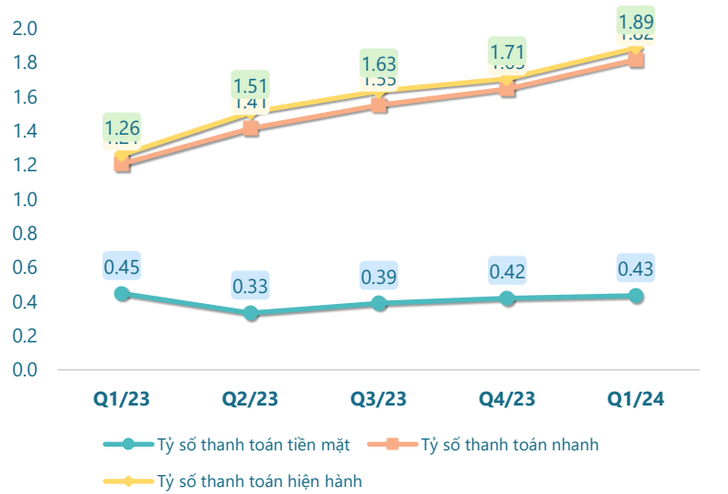
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



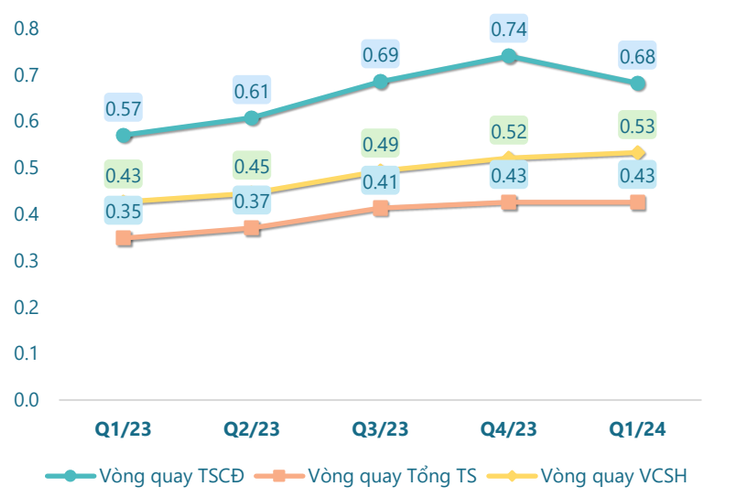
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



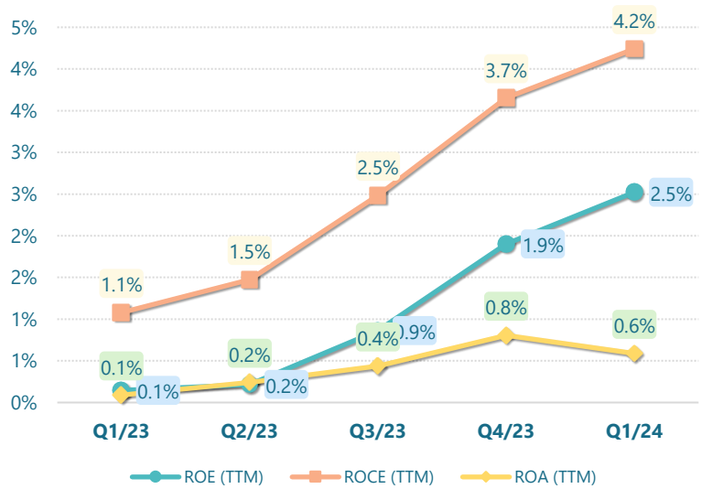
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



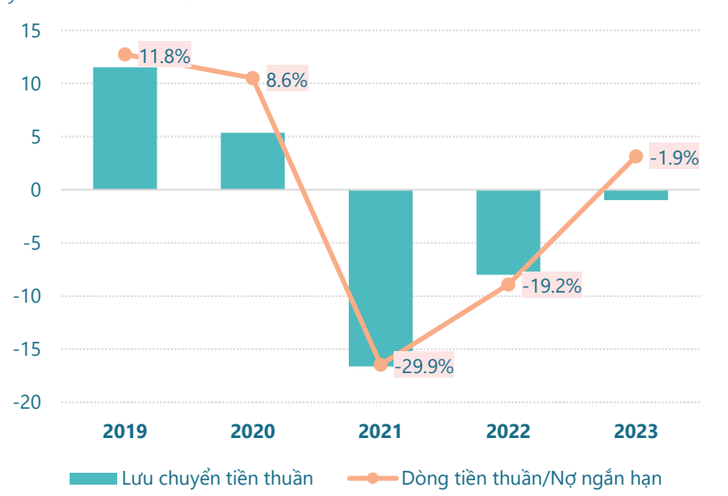
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



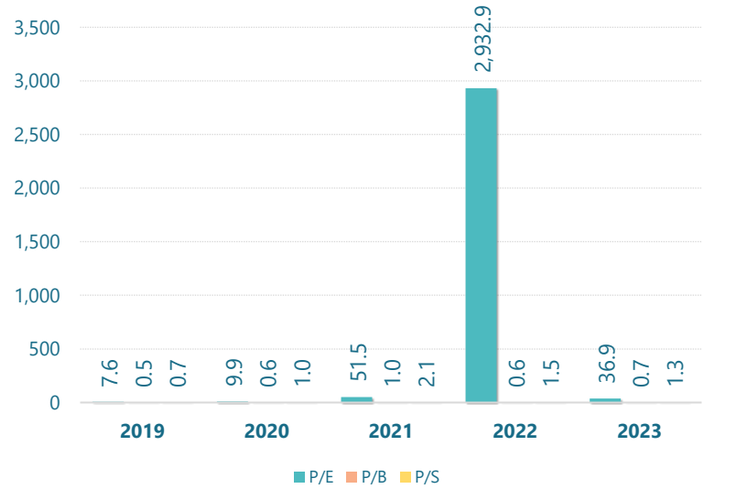
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)